TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 22-01-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bế Kim Phong

Ông Bế Nhật Độ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Văn T; Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1967 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm M, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Sỹ R (Đã chết) và bà Hoàng Thị E; có vợ Hà Thị T1 và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/09/2020 đến ngày 31/01/2021; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nông Văn D;

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Bị hại*: Ông Lương Văn N; sinh năm 1969;

Địa chỉ: Xóm B, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Đoàn Thị T2;

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 10/8/2020, ông Lương Văn N (sinh năm 1969; trú tại: Xóm B, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng) đi từ nhà bạn về ngang qua nhà của bị cáo Lương Văn T. Do có mâu thuẫn tranh chấp đất đai từ trước nên ông N có gọi với vào nhà bị cáo là "T ơi mày giỏi, mày xuống đánh nhau với tao, mày cậy nhà mày đông anh, em mày cướp đất của tao" và có lời lẽ xúc phạm bố của bị cáo vừa mất không lâu trước đó. Nghe vậy, bị cáo bèn đi ra chuồng trâu sau nhà lấy con dao quắm đi xuống chỗ ông N đang đứng để nói chuyện. Thấy bị cáo cầm dao đi xuống, ông N bỏ đi theo hướng trường Tiểu học xã D còn bị cáo bước theo sau. Khi đến trước cửa nhà bà Lưu Thị H (sinh năm 1959, trú tại: Xóm M, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng) thì ông N rút một cây vầu dài khoảng 04 (Bốn) mét ở cạnh đường rồi quay lại đánh nhau với bị cáo. Ông N vụt bị cáo nhưng không trúng, bị cáo dùng dao chém đứt đôi đoạn vầu. Ông N cầm một nửa đoạn vầu vừa bị chặt đâm trúng vào bắp tay trái của bị cáo, bị cáo túm đoạn vầy này kéo về phía mình rồi dùng tay phải đang cầm dao chém mạnh từ trên xuống trúng vào bàn tay phải của ông N khiến chảy nhiều máu. Sau đó, hai người cùng dừng lại và đi về để băng bó vết thương.

Tại Bản kết luận về giám định pháp y về thương tích số 097/20/TgT ngày 03/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Mất ngón II bàn tay phải: 15%.
- Gẫy xương đốt 1 ngón I bàn tay phải, xương thẳng trục: 03%.
- Gẫy xương đốt 1 ngón III bàn tay phải, xương thẳng trục: 02%.
- 02 (Hai) vết sẹo vùng kẽ ngón I, II và đốt 1 ngón III bàn tay phải, kích thước trung bình: 04%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22% (Hai mươi hai phần trăm)".

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng có liên quan là 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu đen, được tra thêm cán bằng gỗ.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSHA ngày 14/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận xong về phần bồi thường thiệt hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 con dao là vật chứng của vụ án. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nông Văn D có ý kiến: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng; Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hai tình tiết nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự gồm tình tiết bị hại cũng có lỗi và bị hại có đơn xin miễn trúy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; về các vấn đề khác đều nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Đoàn Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa và đã gửi bản bảo vệ quyền lợi cho bị hại, trong đó có nội dung hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử ra một bản án nghiêm minh và công bằng.

Tại phiên tòa và trong quá trình tranh tụng, bị hại Lương Văn N đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm do hai bên đã tự thỏa thuận xong.

Tại phần tranh luận, bị cáo T không có ý kiến gì với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt Bà Đoàn Thị T2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; xét thấy bà T2 đã gửi ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bằng văn bản, đồng thời, bị hại cũng nhất trí xét xử khi vắng mặt bà T2, do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Qua đó đã xác định được, vào ngày 10/8/2020 do ông N đã uống rượu và có hành vi chửi bới, xúc phạm bố đẻ của mình, trong lúc ẩu đả giữa hai bên bị cáo T đã dùng dao chém vào bàn tay phải của ông N gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 22%. Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đã trình bày tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Từ những nhận định và các chứng cứ nêu trên đã có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lương Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại và được bị hại chấp nhận; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải. Đồng thời, bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ việc này và có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo tự cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương vẫn đảm bảo mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Do bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận xong về phần bồi thường thiệt hại; tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu đen: Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/01/2021.

Giao bị cáo Lương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về việc bồi thường thiệt hại:

Xác nhận bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và thực hiện xong bồi thường thiệt hại xong cho bị hại Lương Văn N theo Biên bản cam kết ngày 11/9/2020.

3. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu đen, có 01 lưỡi (loại dao quắm đã được cắt mài phần đuôi dao) dài 38cm, tra cán gỗ hình tròn dài 69cm là vật chứng của vụ án.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Công Hưng

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.